

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 04

09/02 – 01/3
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định 282/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.



Theo đó, **giai đoạn 2026 - 2027**, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân.

100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

Giai đoạn 2028 - 2030, có hệ thống pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%...

Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế

Theo Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm là cải cách thể chế. Cụ thể, tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là "đột phá của đột phá", lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân

Về cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

Cụ thể, tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu

Về cải cách tổ chức bộ máy, tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp

Nhiệm vụ trọng tâm khác là cải cách chế độ công vụ. Cụ thể, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viên chức

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viên chức (Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, phân công và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thi hành [Luật Viên chức](#) bảo đảm kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

Tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện quản lý viên chức theo hướng năng động, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ viên chức chuyên nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc triển khai, thi hành Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên sâu về Luật Viên chức

Kế hoạch đã đưa ra các nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện như sau:

Năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Viên chức và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

Đồng thời, tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật Viên chức, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Viên chức, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc tạo lập, cập nhật, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Cơ quan chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật được phân công tại [Danh mục](#) kèm theo Kế hoạch này. Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Viên chức.

Hàng năm, Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; cung cấp, khai thác sử dụng hiệu quả thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm dữ liệu thường xuyên được cập nhật, khai thác sử dụng hiệu quả.

Chậm nhất đến 01/7, hoàn thành việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp lương tương ứng với vị trí việc làm

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, rà soát danh mục chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ quản lý.

Trên cơ sở đó, căn cứ quy định tại Luật Viên chức năm 2025 và Nghị định của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức, chậm nhất

đến ngày 01/7/2027, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải hoàn thành việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp lương tương ứng với vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong việc triển khai và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Nghị định số 55/2026/NĐ-CP: Siết chặt xử phạt vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 55/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công. Nghị định bổ sung nhiều quy định mới, tăng mức xử phạt và hoàn thiện thẩm quyền xử lý, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.



Khai thác tài sản công khi chưa được cơ quan quyết định bị phạt tới 5 triệu đồng

Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị định số 55/2026/NĐ-CP là bổ sung quy định về nguyên tắc xác định số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm hành chính. Theo đó, việc xác định số lợi bất hợp pháp do người có thẩm quyền xử phạt thực hiện và được ghi rõ trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Nghị định quy định cụ thể: đối với hành vi vi phạm đã kết thúc, số lợi bất hợp pháp được xác định từ thời điểm tổ chức, cá nhân bắt đầu thực hiện hành vi vi phạm đến thời điểm chấm dứt hành vi; đối với hành vi vi phạm đang diễn ra, số lợi bất hợp pháp được xác định từ khi bắt đầu vi phạm đến thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần, việc xác định số lợi bất hợp pháp được thực hiện riêng cho từng hành vi, từng lần vi phạm. Quy định này góp phần bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch và thống nhất trong quá trình xử lý vi phạm.

Bên cạnh đó, các hành vi vi phạm quy định về mua sắm tài sản công cũng được sửa đổi, bổ sung theo hướng bao quát đầy đủ hơn các

tình huống phát sinh trong thực tiễn. Theo Nghị định, tổ chức mua sắm tài sản công vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền quy định sẽ bị xử phạt theo giá trị tài sản vượt mức, với mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Việc phân chia mức phạt theo giá trị tài sản vi phạm giúp tăng tính răn đe, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành tiêu chuẩn, định mức mua sắm tài sản công.

Nghị định số 55/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm trong giao, sử dụng tài sản công, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công. Theo đó, các hành vi như không bàn giao hoặc không tiếp nhận tài sản công theo đúng thời hạn quy định; bàn giao tài sản khi chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; bàn giao tài sản không đúng đối tượng, chủng loại, số lượng theo quyết định giao tài sản sẽ bị xử phạt với mức phạt lên tới 20 triệu đồng, tùy theo giá trị tài sản vi phạm.

Đối với hành vi kê khai không đúng nhu cầu, thực trạng tài sản khi lập hồ sơ đề nghị giao tài sản công, dẫn đến việc được giao tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức, Nghị định cũng quy định mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Quy định này nhằm khắc phục tình trạng lợi dụng việc kê khai để hợp thức hóa việc sử dụng tài sản công vượt nhu cầu thực tế, gây lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Đáng chú ý, hành vi sử dụng tài sản công không đúng mục đích được quy định cụ thể và xử phạt nghiêm khắc. Các trường hợp vi phạm bao gồm sử dụng tài sản công không đúng công năng, mục đích được đầu tư, mua sắm; sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp làm nhà ở hoặc vào mục đích cá nhân; sử dụng xe ô tô công không đúng tiêu chuẩn, định mức; sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản công vào mục đích cá nhân. Mức phạt đối với các hành vi này có thể lên tới 20 triệu đồng.

Ngoài ra, hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cũng bị xử phạt với mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng, đồng thời phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Một điểm mới khác là bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi tặng cho tài sản công không đúng quy định. Theo đó, việc sử dụng tài sản công làm quà tặng vi phạm quy định về tặng quà sẽ bị xử phạt theo giá trị tài sản, với mức phạt cao nhất lên tới 50 triệu đồng. Quy định này góp phần ngăn chặn tình trạng lợi dụng tài sản công để biếu, tặng trái quy định, ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch trong quản lý tài sản nhà nước.

Đặc biệt, Nghị định số 55/2026/NĐ-CP bổ sung quy định xử phạt hành vi khai thác tài sản công khi chưa được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định khai thác. Theo đó, tổ chức vi phạm bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng. Quy định này nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác tài sản công, bảo đảm việc khai thác đúng quy trình, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước.

Để bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Luật Thanh tra năm 2025, Nghị định cũng điều chỉnh thẩm

quyền xử phạt của các chức danh trong lĩnh vực quản lý tài sản công. Theo đó, nhiều chức danh được trao thẩm quyền phạt tiền ở mức cao hơn, đồng thời có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

Việc ban hành Nghị định số 55/2026/NĐ-CP có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực tài sản nhà nước. Đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng, trong đó có Kiểm toán nhà nước, tiếp tục tăng cường công tác kiểm toán, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, qua đó góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công trong thời gian tới.

Theo Hà Linh - <https://www.sav.gov.vn/>

Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (Đề án).



Đề án chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ đến năm 2030, định hướng 2045.

Mục tiêu của Đề án nhằm thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ từ trung ương đến địa phương, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, vận hành dựa trên dữ liệu, có năng lực phân tích, dự báo và thích ứng linh hoạt; phấn đấu ngành Nội vụ trở thành ngành tiêu biểu trong chuyển đổi số thực thi công vụ.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng dùng chung trong toàn ngành; đến năm 2035, hình thành nền hành chính số và mô hình quản trị hiện đại ngành Nội vụ, thống nhất, liên thông, góp phần phát triển Chính phủ số; đến năm 2045, ngành Nội vụ vận hành hoàn toàn trên nền tảng số thông minh, dựa trên dữ liệu và công nghệ số thông minh.

Phấn đấu đến 2030, 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số

Mục tiêu đến năm 2030, xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ. Triển khai 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ theo mô hình thống nhất, tập trung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình.

Hình thành, phát triển, hoàn thiện kho dữ liệu tập trung lĩnh vực Nội vụ, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, đáp ứng tối thiểu 80% yêu cầu thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm quyền.

Phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước), thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và các hệ thống thông tin theo quy định pháp luật, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, phản hồi và trả kết quả kịp thời, an toàn, thuận tiện.

Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp đối với thông tin, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các nền tảng số và hệ thống thông tin lĩnh vực Nội vụ trên môi trường số. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung trong xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trên môi trường số.

Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực Nội vụ, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

Mục tiêu 100% dữ liệu mở, dùng chung được chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm truy cập, khai thác và tái sử dụng trên môi trường số

Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ trên môi trường điện tử. Phấn đấu trên 95% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để giải quyết công việc.

Trên 95% văn bản, hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

Trên 95% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

Trên 95% các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ tổ chức thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trên môi trường điện tử, thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số và quy trình điện tử thống nhất.

Trên 95% các quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được đưa ra trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu, thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được rà soát, chuẩn hóa và xác định rõ danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trong toàn ngành, kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương.

Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội khai thác, sử dụng.

100% dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% thông tin, hồ sơ quản lý của cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong an sinh xã hội. Bảo đảm tối thiểu 75% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng phạm vi tiếp cận hình thức chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng. Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

Về vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo cấp độ, được giám sát, vận hành an toàn, liên tục.

100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống điều hành an ninh mạng quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố.

100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử, bao gồm cả dữ liệu mật và dữ liệu nhạy cảm, được bảo vệ an toàn trong suốt vòng đời xử lý, có biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu; định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong toàn ngành.

Phấn đấu đến năm 2035, ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính

Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đạt được đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2035 các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Nội vụ được hoàn thiện ở mức cao, tiệm cận 100%, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và bền vững, có tính dự báo với độ chính xác cao.

Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động, dựa trên dữ liệu số; người dân, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ lập lại; ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu nhân lực công, hỗ trợ sắp xếp tổ chức, bộ máy tối ưu.

Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ trở thành nguồn lực cốt lõi, tài nguyên số, tài sản số, được quản trị tập trung, chia sẻ hiệu quả, phục vụ quản lý, điều hành và xây dựng chính sách.

Quản lý, chỉ đạo, điều hành chuyển sang mô hình dựa trên dữ liệu, với đa số quyết định quản lý được hỗ trợ bởi phân tích dữ liệu và hệ thống thông minh.

Ngành Nội vụ giữ vai trò tiêu biểu trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần phát triển Chính phủ số, Chính phủ thông minh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tầm nhìn đến năm 2045, chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đóng góp tích cực để hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện, giúp người dân tham gia các hoạt động xã hội toàn diện, thụ hưởng chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số.

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Nội vụ được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo, nâng cao chất lượng ra quyết định.

Hầu hết các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong ngành Nội vụ được tự động hóa ở mức cao, vận hành thông suốt trên môi trường số, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

Chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ giữ vai trò nòng cốt về thể chế, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực góp phần hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số Chính phủ điện tử, quản trị công và cung cấp dịch vụ công.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Tái sử dụng dữ liệu số để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Công văn số 159/TTg-CĐS ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.



Tái sử dụng dữ liệu số để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Công văn nêu: Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quy định tại [Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025](#), [Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP](#) ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đã được các cấp, các ngành quan tâm, tổ chức triển khai có hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, bước đầu tạo được niềm tin và sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, đến nay mới có 05 bộ công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC. Việc công bố, công khai lại bộ TTHC nêu trên hầu hết thiếu thông tin về trình tự, cách thức thực hiện mới, do đó chưa tạo thuận lợi trong thực hiện; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo [Nghị định số 278/2025/NĐ-CP](#), [Nghị quyết số 214/NQ-CP](#), [Nghị quyết số 71/NQ-CP](#) và [Nghị quyết số 11/NQ-CP](#) chưa đáp ứng yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác, kết nối, chia sẻ để khai thác, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC.

Đồng thời, qua khảo sát, nắm bắt tình hình tại một số Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thời gian qua, trong quá trình giải quyết TTHC, một số cơ quan, tổ chức vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hoặc cung cấp thông tin cá nhân, các giấy tờ đã tích hợp vào Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID).

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết công việc, một số tổ chức không phải là cơ quan hành chính nhà nước (doanh nghiệp, ngân hàng, công ty cấp nước, trường học...) yêu cầu cá nhân cung cấp bản sao có chứng thực mặc dù đã có bản chính đối chiếu, hoặc cung cấp thông tin trong các giấy tờ đã tích hợp và được chia sẻ từ VNeID.

Tình trạng này cho thấy sự thiếu nhất quán trong áp dụng pháp luật, giải quyết TTHC và công việc của cơ quan, tổ chức; tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC còn hạn chế, gây phiền hà, phát sinh chi phí cho đối tượng thực hiện; đồng thời tạo ra áp lực không cần thiết cho cơ quan hành chính nhà nước, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã khi phải thực hiện thêm TTHC để xác nhận thông tin cho công dân.

Tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia

Để thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tổng Bí thư, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quy định tại Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 278/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn thành, công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC đối với các TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a, b, đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng đơn giản, thuận lợi, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết TTHC.

Quán triệt các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý chủ động khai thác, tái sử dụng và tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, giấy tờ đã tích hợp và được chia sẻ từ VNeID. Chủ động phối hợp với các bộ quản lý cơ sở dữ liệu để xử lý kịp thời các trường hợp thông tin không đầy đủ, sai lệch, chưa cập nhật trong cơ sở dữ liệu.

Công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia và tại Bộ phận một cửa danh mục thành phần hồ sơ đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử; kèm theo hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để người dân, doanh nghiệp biết và giám sát việc thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, không yêu cầu cá nhân phải chứng thực các thông tin đã có và được chia sẻ từ VNeID.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC; trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp phản ánh kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ nêu trên.

Đồng bộ dữ liệu và triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mô hình "một cửa số" tập trung

Tăng cường tiếp nhận, xử lý dứt điểm phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về việc yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ có thể khai thác trong các cơ sở dữ liệu, VNeID; công khai kết quả xử lý theo quy định.

Trong phạm vi thẩm quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định, yêu cầu về tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Các bộ quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khẩn trương rà soát, hoàn thành việc công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Định kỳ hằng tháng, cung cấp thông tin về kết quả cung cấp, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương để cắt giảm TTHC.

Khẩn trương tập trung xây dựng, hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo yêu cầu tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP và kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", đồng bộ dữ liệu chủ và dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC và triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mô hình "một cửa số" tập trung.

Hướng dẫn bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kết nối để khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, trong đó xác định rõ các trường thông tin cần thiết phục vụ cho việc khai thác, sử dụng; ban hành hướng dẫn và phối hợp triển khai kết nối để khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Hỗ trợ địa phương trong quá trình tập huấn, hướng dẫn quy trình xử lý hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành theo hướng "cầm tay chỉ việc" cho cán bộ giải quyết TTHC, nhất là việc khai thác, lưu trữ các thông tin trong thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, VNeID.

Tích hợp chức năng quản lý đăng nhập tập trung sử dụng VNeID đối với các tài khoản cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết TTHC

Kịp thời rà soát, khắc phục sai sót, cập nhật bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, nhất quán của dữ liệu; thường xuyên phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết TTHC.

Phối hợp xử lý kịp thời các phản ánh về tình trạng thông tin không đầy đủ, sai lệch, chưa cập nhật trong cơ sở dữ liệu, không để người dân, doanh nghiệp phải bỏ sung giấy tờ nhiều lần do lỗi kết nối, cập nhật dữ liệu.

Triển khai tích hợp chức năng quản lý đăng nhập tập trung sử dụng VNeID đối với các tài khoản cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo

tham gia giải quyết TTHC (bao gồm các hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các phần mềm chuyên ngành) theo quy định tại khoản 1 Điều 39 [Nghị định số 69/2024/NĐ-CP](#) ngày 05/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

Bộ Công an khẩn trương hướng dẫn các bộ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung với hệ thống định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn khai thác thông tin người dân, doanh nghiệp trong ứng dụng VNeID phục vụ giải quyết TTHC.

Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 39/TTg-KSTT ngày 09/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ, để bảo đảm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.

Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và kết quả thực hiện Công văn này, trong phạm vi thẩm quyền, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Từ lá phiếu đến Hiệu quả quản trị quốc gia: Ý nghĩa của bầu cử năm 2026

Ngày 15/3/2026, cử tri cả nước sẽ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031. Đây không chỉ là một mốc chính trị quan trọng theo Hiến pháp và pháp luật, mà còn là thời điểm mở đầu cho một chu kỳ quản trị mới của đất nước trong bối cảnh yêu cầu cải cách thể chế, nâng cao năng lực thực thi và tăng tốc phát triển đang đặt ra ngày càng cấp thiết.



Trong tiến trình đó, ý nghĩa của bầu cử không dừng lại ở việc thực hiện quyền công dân, mà còn nằm ở chất lượng lựa chọn đại diện. Mỗi lá phiếu hôm nay sẽ góp phần hình thành nên cơ quan quyền lực nhà nước các cấp của nhiệm kỳ tới - nơi quyết định luật pháp, chính sách, ngân sách và giám sát toàn bộ hoạt động điều hành. Nói cách khác, từ lá phiếu của cử tri sẽ bắt đầu chuỗi quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản trị quốc gia trong 5 năm tiếp theo.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031: “ Mỗi cuộc bầu cử đều là dấu mốc quan trọng, gắn liền với nhiệm vụ cách mạng của dân tộc, tiếp nối mạch nguồn dân chủ của đất nước và khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc...”.

Vì vậy, nhìn ở tầm chiến lược, bầu cử năm 2026 không chỉ là sự kiện chính trị định kỳ, mà là điểm khởi đầu của năng lực thực thi quốc gia trong giai đoạn mới - nơi chất lượng đại diện sẽ chuyển hóa thành chất lượng chính sách và hiệu quả điều hành phục vụ phát triển đất nước và phục vụ nhân dân.

Lá phiếu và chất lượng đại diện

Trong cấu trúc quyền lực nhà nước, Quốc hội Việt Nam là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; Hội đồng nhân dân các cấp là thiết chế đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri ở địa phương. Các cơ quan này không chỉ quyết định luật pháp, ngân sách, chủ trương đầu tư công mà còn thực hiện quyền giám sát tối cao và giám sát việc chấp hành pháp luật.

Đặc biệt, kết quả bầu cử Quốc hội còn là căn cứ để Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, trong đó có Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 2013 và pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, Thủ tướng Chính phủ phải là đại biểu Quốc hội. Điều đó cho thấy, từ lá phiếu của cử tri không chỉ hình thành cơ quan lập pháp, mà còn là tiền đề để hình thành bộ máy hành pháp ở Trung ương.

Tương tự, ở địa phương, Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân. Như vậy, bầu cử không chỉ quyết định cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn gián tiếp quyết định cơ cấu lãnh đạo điều hành ở cả Trung ương và địa phương. Từ chất lượng đại diện sẽ hình thành chất lượng của bộ máy hành pháp.

Vì vậy, ý nghĩa của lá phiếu không chỉ nằm ở việc bảo đảm quyền công dân, mà còn ở chỗ mỗi lựa chọn sẽ góp phần định hình chất lượng đội ngũ lãnh đạo và điều hành trong nhiệm kỳ mới.

Chất lượng đại diện và năng lực thực thi quốc gia

Nếu chất lượng đại diện quyết định chất lượng quyết định công, thì chất lượng quyết định công lại quyết định trực tiếp năng lực thực thi quốc gia.

Một hệ thống pháp luật được xây dựng trên nền tảng tranh luận thực chất, đánh giá tác động đầy đủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ tổ chức thực hiện. Ngược lại, những quy định thiếu rõ ràng, chồng chéo sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ và giảm hiệu quả điều hành.

Trong chuỗi vận hành của bộ máy nhà nước, Quốc hội không chỉ làm luật mà còn quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Chính phủ. Chất lượng giám sát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kỷ luật hành chính, đến việc thực hiện các chương trình phát triển và đến hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Trong bối cảnh đất nước đang triển khai các mục tiêu phát triển theo định hướng của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, yêu

cầu đặt ra là nâng cao năng lực thực thi ở mọi cấp. Năng lực đó không chỉ là thực hiện tốt quyết định đã ban hành, mà còn là khả năng ban hành đúng quyết định ngay từ đầu.

Nhiều điểm nghẽn quản trị thời gian qua cho thấy, khi thiết kế chính sách chưa sát thực tiễn hoặc thiếu tính dự báo, quá trình thực thi sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, chất lượng đại diện tại nghị trường có ý nghĩa trực tiếp đối với khả năng tháo gỡ rào cản thể chế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bầu cử 2026 do đó không chỉ là lựa chọn người tham gia cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn là lựa chọn nền tảng cho bộ máy hành pháp và cho năng lực thực thi trong 5 năm tới.

Nâng chuẩn đại diện trong bối cảnh phát triển mới

Bước vào nhiệm kỳ 2026–2031, yêu cầu phát triển đặt ra ở mức độ cao hơn. Kinh tế số, chuyển đổi xanh, hội nhập sâu rộng và cải cách thể chế đòi hỏi cơ quan quyền lực nhà nước phải có năng lực chính sách và giám sát ở tầm mới.

Đại biểu trong giai đoạn mới không chỉ phản ánh ý chí cử tri mà còn phải có khả năng chuyển hóa ý chí đó thành giải pháp khả thi. Đồng thời, yêu cầu trách nhiệm giải trình ngày càng cao đòi hỏi đại biểu duy trì mối liên hệ thực chất với Nhân dân trong suốt nhiệm kỳ.

Ở địa phương, khi phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân càng quan trọng. Quyết định của Hội đồng nhân dân gắn trực tiếp với chất lượng dịch vụ công, môi trường đầu tư và đời sống dân sinh. Vì vậy, lựa chọn đại diện am hiểu thực tiễn và có năng lực giám sát hiệu quả sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở.

Nâng chuẩn đại diện vì thế là yêu cầu nội tại của tiến trình phát triển. Khi môi trường phát triển thay đổi nhanh chóng, tiêu chí lựa chọn cũng cần hướng tới năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần đổi mới.

Hiệu quả quản trị bắt đầu từ những lựa chọn đúng đắn của cử tri

Bầu cử 2026 không chỉ là một sự kiện chính trị định kỳ. Từ lá phiếu của cử tri sẽ hình thành nên cơ quan quyền lực nhà nước các cấp, đồng thời là căn cứ để thành lập Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cho nhiệm kỳ mới.

Chất lượng lựa chọn hôm nay sẽ chuyển hóa thành chất lượng chính sách ngày mai và thành hiệu quả quản trị cụ thể trong đời sống kinh tế- xã hội. Khi mỗi lá phiếu được cân nhắc trên tinh thần trách nhiệm và kỳ vọng vào một bộ máy hoạt động hiệu quả, đó cũng là lúc nền tảng cho năng lực thực thi quốc gia được củng cố.

Hiệu quả quản trị quốc gia, xét đến cùng, bắt đầu từ những lựa chọn đúng đắn của cử tri hôm nay.

Theo TS. Nguyễn Sĩ Dũng- <https://baochinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lai Châu: Hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đối với tỉnh Lai Châu - một tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt mạnh, xuất phát điểm thấp, nguồn lực hạn chế - việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa là nhiệm vụ khó khăn, nhiều thách thức.

Tạo chuyển biến từ nhận thức đến hành động

Nhận thức rõ vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lai Châu đã sớm xác định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, tỉnh đã kịp thời xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

Một trong những kết quả nổi bật trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tại tỉnh Lai Châu là sự chuyển biến rõ nét trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.



Chị em phụ nữ ở bản Chang, xã Lê Lợi chia sẻ kinh nghiệm sử dụng các phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh.

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh được kiện toàn, đồng thời các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo. Cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương từng bước được hoàn thiện; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ngày càng được đề cao.

Việc gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện chuyển đổi số đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Từ chỗ còn tâm lý e ngại, lúng túng trong tiếp cận công nghệ mới, đến nay, nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số vào công tác quản lý, điều hành, từng bước hình thành phong cách làm việc trên môi trường số.

Phát triển chính quyền số - nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Trong điều kiện địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán, việc phát triển chính quyền số được tỉnh Lai Châu xác định là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến nay, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số đã được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, với khoảng 9.600 tài khoản sử dụng thường xuyên. Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trong phạm vi toàn tỉnh đạt 100%, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hành chính và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tỉnh đã đưa vào sử dụng, khai thác 27 cơ sở dữ liệu kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Trung tâm dữ liệu tỉnh và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lai Châu được vận hành ổn định 24/7, phục vụ quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số và từng bước hướng tới đô thị thông minh.



Cán bộ xã Đào Sơn hướng dẫn bà con bản Hốp 2 cài định danh điện tử VneID trên điện thoại.

Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), năm 2025, tỉnh Lai Châu xếp hạng 12/34 tỉnh, thành phố, phản ánh rõ sự nỗ lực cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của địa phương.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, một số sản phẩm chủ lực như chè, mắc ca, dược liệu đã từng bước được áp dụng truy xuất nguồn gốc, tem điện tử, mã QR; tham gia các sàn thương mại điện tử, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp từng bước giúp người dân thay đổi phương thức canh tác, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Trong lĩnh vực du lịch, tỉnh đã quan tâm triển khai các giải pháp du lịch thông minh, từng bước số hóa thông tin điểm đến, cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch; tăng cường quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Lai Châu trên các nền tảng số, góp phần thu hút du khách trong và ngoài nước.

Xây dựng xã hội số - lấy người dân làm trung tâm thụ hưởng

Xác định người dân là trung tâm, là đối tượng trực tiếp thụ hưởng thành quả của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tỉnh Lai Châu đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm đưa các tiện ích số đến gần hơn với đời sống nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Các dịch vụ công trực tuyến từng bước được hoàn thiện theo hướng dễ tiếp cận, dễ sử dụng; nhiều thủ tục hành chính thiết yếu đã được

cung cấp trực tuyến, giúp người dân giảm thời gian đi lại, chi phí giao dịch, đặc biệt trong điều kiện địa bàn rộng, giao thông khó khăn. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông từng bước được mở rộng, tạo thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt hằng ngày.

Mô hình tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được củng cố và phát huy vai trò “cầu nối” giữa chính quyền và người dân. Các tổ đã trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng số thiết yếu; hướng dẫn truy cập dịch vụ công trực tuyến, sàn thương mại điện tử, nền tảng học tập số; qua đó giúp người dân từng bước hình thành thói quen sống và làm việc trên môi trường số.

Đặc biệt, tỉnh quan tâm triển khai Cổng thông tin “Bình dân học vụ số” như một giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương. Đến nay, Cổng thông tin đã ghi nhận 125 nghìn lượt học trực tuyến, tổ chức 46 lớp tập huấn trực tiếp với hơn 7.380 học viên, tập trung vào các kỹ năng số cơ bản, thiết thực đối với người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



Các Phiên livestream trên các nền tảng số giúp cho việc tiêu thụ nông sản của bà con được thuận lợi hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Lai Châu cũng thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh còn 9 bản chưa có sóng băng rộng di động, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc phổ cập dịch vụ số và triển khai chuyển đổi số toàn diện.

Nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn thiếu; năng lực ứng dụng công nghệ của một bộ phận doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân còn hạn chế. Nhiều người dân vùng sâu, vùng xa chưa có thiết bị thông minh hoặc điều kiện truy cập Internet; kỹ năng số còn thấp, gây khó khăn cho việc triển khai các mô hình học tập và dịch vụ số.

Trước thực tế đó, tỉnh Lai Châu xác định rõ nhiệm vụ trong thời gian tới là tiếp tục tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương; đồng thời phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

Năm 2026, với phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, tỉnh Lai Châu sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; từng bước khắc phục các “vùng lõm” về sóng và dịch vụ số. Cùng với đó, tỉnh tập trung phát triển chính quyền số toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; chú trọng phát triển nguồn nhân lực và xã hội số, từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, các nhóm đối tượng.



Hội nghị triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Quan tâm đầu tư trọng tâm, trọng điểm cho hạ tầng số và dữ liệu số, phấn đấu 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử, triển khai bổ sung hạ tầng cáp quang và mở rộng vùng phủ sóng di động, Internet, ưu tiên triển khai ngay tại các bản chưa có sóng di động và Internet, hoàn thành việc xóa lốm sóng ở 09 bản trong năm 2026.

Hoàn thành phủ sóng 4G tại 100% thôn, bản, từng bước triển khai 5G tại trung tâm tỉnh và trung tâm các xã; bảo đảm các nền tảng số được khai thác thực chất, hiệu quả.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, tỉnh Lai Châu tin tưởng sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, biến thách thức thành cơ hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân trong giai đoạn mới.

Theo Vũ Anh Dũng, Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu-<https://baolaichau.vn/>

Hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ

Chiều 27/2, Tỉnh ủy Lai Châu tổ chức Hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy dự, trao quyết định và phát biểu giao nhiệm vụ. Dự còn có đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; trưởng, phó các phòng chuyên môn Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.



Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy công bố quyết định bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã công bố Quyết định số 186-QĐ/TU, ngày 12/2/2026 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm đồng chí Trần Quốc Bình – Phó Trưởng phòng Ban Tài chính và Đầu tư, Giám đốc Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, thời hạn 5 năm.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát biểu giao nhiệm vụ, đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chúc mừng đồng chí Trần Quốc Bình. Đồng chí nhấn mạnh, đồng chí Trần Quốc Bình là cán bộ trẻ, được đào tạo bài bản, đã trải qua nhiều vị trí công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, thủ trưởng nhiều cơ quan, đơn vị. Quá trình công tác, đồng chí luôn phát huy sức trẻ, trí tuệ, sự nhiệt huyết, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm và đóng góp quan trọng.



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Sùng A Hồ phát biểu giao nhiệm vụ.



Đồng chí Trần Quốc Bình – Tân Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy phát biểu nhận nhiệm vụ.



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Sùng A Hồ trao quyết định bổ nhiệm và tặng hoa chúc mừng đồng chí Trần Quốc Bình.



Tập thể lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng tân Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Sùng A Hồ đề nghị, tân Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thời gian tới tiếp tục phát huy năng lực, kinh nghiệm, sở trường; nêu cao tinh thần, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu rèn luyện, nâng cao trình độ về mọi mặt; nhanh chóng tiếp cận nhiệm vụ mới. Cùng với tập thể lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ của cơ quan. Phối hợp chặt chẽ với các ban đảng tỉnh, cơ quan, đơn vị tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện công tác tổng hợp, lưu trữ, quản lý tài chính, tài sản của Đảng chặt chẽ, đúng quy định...

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Trần Quốc Bình – Tân Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy trân trọng cảm ơn Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tin tưởng, tin nhiệm giao trọng trách mới. Trên cương vị mới, bản thân đồng chí hứa sẽ tiếp tục nỗ lực, cố gắng, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phát huy kinh nghiệm của bản thân, gương mẫu, tận tụy trong công việc, đem hết khả năng, trí tuệ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tích cực cùng tập thể lãnh đạo và công chức, người lao động xây dựng cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy

thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, phục vụ Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Theo Vương Trang, Quỳnh Nga - <https://baolaichau.vn/>

Quyết định về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử

Ngày 24/2/2026, Hội đồng Bầu cử tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBBC về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo từng đơn vị bầu cử. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu xin đăng tải danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo từng đơn vị bầu cử.

Xem chi tiết Quyết định về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh [Lai Châu](https://laichau.gov.vn/) khoá XVI nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo từng đơn vị bầu cử.

Thu Hoài BT- <https://laichau.gov.vn/>



Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Tổng Thanh Hải và Đoàn công tác kiểm tra việc niêm yết danh sách cử tri tại xã Nậm Tăm.

Vận động bầu cử và các hình thức được phép

HỎI ĐÁP VỀ BẦU CỬ

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Vận động bầu cử và các hình thức được phép

Vận động bầu cử giúp cử tri hiểu rõ người ứng cử và chương trình hành động. Hoạt động này phải thực hiện đúng hình thức và nguyên tắc pháp luật quy định.

Vận động bầu cử là gì và phải bảo đảm những yêu cầu gì?

Trả lời:

Vận động bầu cử của người ứng cử là hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc cử tri hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nhằm thực hiện trách nhiệm đại biểu nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và trao đổi những vấn đề mà cử tri quan tâm; tạo điều kiện để cử tri tiếp xúc với người ứng cử, hiểu rõ hơn người ứng cử; trên cơ sở đó cân nhắc, lựa chọn, bầu những người đủ tiêu chuẩn làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc tổ chức vận động bầu cử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;
- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó;
- Các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này không được vận động cho người ứng cử.

Người ứng cử được sử dụng các hình thức vận động bầu cử nào?

Trả lời:

Việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng các hình thức sau đây:

- Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử;
- Thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

(Trích Tài liệu hỏi đáp về bầu cử do Hội đồng Bầu cử quốc gia biên soạn)

QUỐC HỘI KHÓA XVI

NIỆM LỆY CHÁO MÌNH HOẠT NẤU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu

Xây dựng nền y tế hiện đại, minh bạch

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (CDS) quốc gia, ngành Y tế tỉnh đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong CDS và coi đây là giải pháp then chốt xây dựng hệ thống y tế cơ sở hiện đại, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm. Đặc biệt, từ đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông dữ liệu trong khám, chữa bệnh (KCB) và quản lý đã giúp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, người bệnh được phục vụ ngày càng tốt hơn.



Đảng ủy Sở Y tế tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tới 100% đơn vị trực thuộc thông qua nhiều hình thức, phù hợp đặc thù ngành. Công tác tuyên truyền đổi mới về nội dung và phương thức, lồng ghép trong giao ban chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ, các kênh truyền thông. BSCKII. Bùi Tiến Thanh - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế cho biết: Năm 2025 được xem là dấu mốc quan trọng trong lộ trình CDS, khi toàn ngành đã vào cuộc quyết liệt, đồng bộ từ công tác chỉ đạo, điều hành đến triển khai tại các cơ sở KCB. Các đơn vị tập trung nguồn lực, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ, chuẩn hóa quy trình chuyên môn, đào tạo nhân lực; thí điểm số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID, hoàn thành đúng tiến độ việc công bố hồ sơ bệnh án điện tử theo yêu cầu của Bộ Y tế.



Năm 2025, 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của ngành Y tế được số hóa; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 95,3%, 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của Sở Y tế.

Đáng chú ý, 3/3 bệnh viện tuyến tỉnh, 4/4 trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh và 8/8 bệnh viện đa khoa (BVĐK) đã triển khai hệ thống giao ban trực tuyến, 38 trạm y tế tuyến xã được kết nối internet phục vụ chuyên môn, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành trong toàn ngành. Trong lĩnh vực KCB, các cơ sở y tế từng bước hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, như: HIS, LIS, RIS/PACS, EMR; 100% cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh kết nối liên thông dữ liệu với Cổng giám định bảo hiểm y tế và Cổng dữ liệu Sở Y tế; 100% cơ sở trang bị đầu quét mã QR trên căn cước công dân phục vụ tiếp đón người bệnh. Một trong những kết quả nổi bật là ngành Y tế đã tích cực thực hiện CDS và ứng dụng thông tin trong triển khai các nhiệm vụ công tác. Đó là, 99,9% văn bản điện tử; 100% cơ sở KCB sử dụng hóa đơn điện tử và bước đầu triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần minh bạch tài chính, giảm áp lực cho người bệnh khi ra viện. 84,8% tài khoản sức khỏe được tạo lập và sẵn sàng liên thông dữ liệu với Sở sức khỏe điện tử VNeID; 3/3 bệnh viện tuyến tỉnh và 8/8 BVĐK thực hiện bệnh án điện tử thay toàn bộ bệnh án giấy; hội chẩn từ xa; họp, giao ban trực tuyến, kê đơn điện tử...



gncđ iòn uồi ùb gncđt nài iòn tñxí hñt nác ejb nñt 8CKA ùz tñ ãc00t jđ gncđt ùz tñ ãc00t ãt Y ùz uồi ùb gncđ ãn ãt y mòiil oéđ hñtj mòiig .hñpđ hñvugñ nòb gñit ùv ãvñtq nñb gncđ ãvñt nñb nñt ãc00t ãm tñvup uñb

Đến BVĐK Tân Uyên khám bệnh, ông Hạng A Sào ở bản Hô Bon (xã Mường Khoa) cảm nhận: “Ngay từ

sảnh chờ, tôi được nhân viên y tế hướng dẫn lấy số tự động, việc này dễ thực hiện và nhanh hơn so với trước đây. Thủ tục hành chính (TTHC) cũng được giải quyết nhanh gọn, tôi không phải chờ đợi lâu để được vào phòng khám bệnh. Việc cải tiến quy trình khám bệnh rất thuận tiện cho người dân”.

Thông qua việc học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và thực tiễn ứng dụng tại bệnh viện, chất lượng phục vụ người bệnh từng bước nâng lên, quy trình KCB thuận tiện, minh bạch, giảm thời gian chờ đợi. Quan trọng hơn, bệnh viện hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có khả năng phổ cập kỹ năng số cho người dân. Lấy người bệnh làm trung tâm trong mọi hoạt động. Đây là con đường tất yếu để xây dựng bệnh viện hiện đại, đáp ứng yêu cầu CDS của ngành Y tế trong giai đoạn hiện nay.

Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thanh Thủy
Phó Giám đốc BVĐK tỉnh Lai Châu

Năm 2025, 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của ngành Y tế được số hóa; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 95,3%. 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của Sở Y tế. BVĐK tỉnh tích cực triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm giúp cán bộ, công chức, người lao động nắm bắt và làm chủ nền tảng công nghệ mới. Được trang bị kiến thức, kỹ năng số thiết yếu bằng nhiều hình thức, đội ngũ cán bộ y tế có kiến thức, thực hiện thành thạo quy trình hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuyên môn và truyền thông y tế.

Phát huy kết quả đạt được, thời gian tới, ngành Y tế tỉnh tiếp tục đẩy mạnh CDS đồng bộ và toàn diện, trong đó tập trung hoàn thiện hồ sơ bệnh án điện tử, mở rộng mô hình bệnh viện số, bệnh viện thông minh... Qua đó, xây dựng hệ thống y tế ngày càng hiện đại, minh bạch, đáp ứng tốt hơn yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn mới.

Theo Phạm Thịnh – Hải Dương; Hương Ly – Ngọc Duy, <https://baolaichau.vn/>